

THI HỌC SINH GIỎI NGHỀ KHÓA 13CĐ - Ô
KHOA CÔNG NGHỆ ĐỘNG LỰC
NĂM HỌC 2014-2015

ĐÁP ÁN ĐỀ THI (SỐ 1)

Phần A: Đo đường kính cổ khuỷu, chốt khuỷu, piston – xy lanh
Phần B: Điều chỉnh khe hở nhiệt xupap

Thang điểm:

Phần A : 100 điểm

Phần B : 100 điểm

TP. Hồ Chí Minh, tháng 5 năm 2015

HƯỚNG DẪN CHO THÍ SINH NGHỀ CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ÔTÔ

Phần A:

Tên thí sinh	Lớp	Công việc
		A

Hướng dẫn thí sinh

Công việc A	Đo đường kính cổ khuỷu, chốt khuỷu, piston - xylanh
--------------------	--

Thời gian làm quen	5 phút
Thời gian thi	20 phút

Đo đường kính cổ khuỷu, chốt khuỷu, piston – xylanh – Hướng dẫn cho thí sinh

Phần thi của thí sinh		Điểm đạt được
1.	Chuẩn bị	5
2.	Thao tác – kỹ thuật đo	10
3.	Đo đường kính chốt khuỷu số 1,2,3,4.	10
4.	Đo đường kính cổ khuỷu số 1,2,3,4,5.	10
5.	Đo đường kính piston số 2.	25
6.	Đo đường kính xy lanh số 1,2,3,4.	35
7.	An toàn, vệ sinh	5
Tổng		100

Yêu cầu đối với thí sinh:

- Tuân thủ các yêu cầu về an toàn và bảo đảm sức khỏe;
- Chỉ được hỏi những câu hỏi cần thiết;
- Không nói chuyện và thảo luận trong quá trình tiến hành thi;
- Tuân thủ theo những yêu cầu và hướng dẫn của giám khảo;
- Điền đầy đủ tên và địa chỉ đơn vị vào các báo cáo;
- Thao tác theo đúng tuần tự và sử dụng đúng các dụng cụ;
- Hoàn thành toàn bộ theo hướng dẫn trang bên.
- **Chú ý:** Độ sai lệch cho phép từ 0.01 – 0.03mm

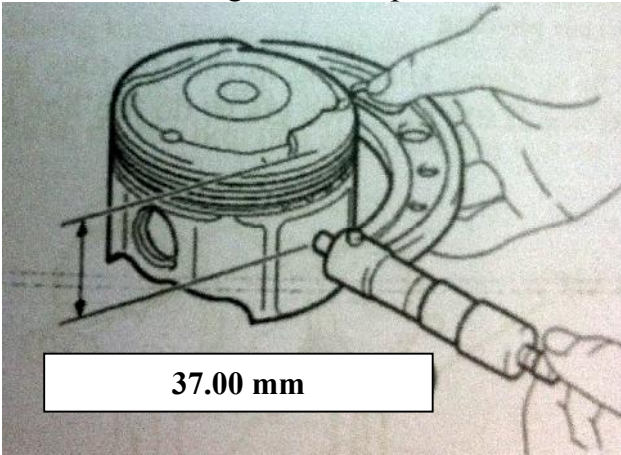
Báo cáo của thí sinh – Công nghệ kỹ thuật ô tô

Họ tên và chữ ký thí sinh	Lớp	Công việc
		A

Bản báo cáo

Đo đường kính cổ khuỷu, chốt khuỷu, piston – xilanh

a) Piston số 1

Mô tả	Thực tế	Độ ôvan	Điểm
Độ ô van đỉnh piston	- Lần 1: 85.78 mm - Lần 2: 85.82 mm	A1: 0.04 mm	15
Đường kính thân piston 	A2: 86.43 mm		5
Đường kính đuôi piston (Khoảng cách từ đỉnh xuống 60 mm)	A3: 86.60 mm		5

b) Xy lanh số 1, 2, 3, 4

Mô tả	Giá trị đo được thực tế	Điểm
Độ ô van đầu xy lanh (Vị trí đo cách đỉnh xy lanh 20 mm)	B1: 0.02 mm (xy lanh số 1) (86.97 mm – 86.95 mm) B1: 0.01 mm (xy lanh số 2) (86.97 mm – 86.98 mm) B1: 0.01 mm (xy lanh số 3) (86.95 mm – 86.96 mm) B1: 0.01 mm (xy lanh số 4) (86.94 mm – 86.95 mm)	15
Độ ô van đuôi xy lanh (Vị trí đo cách đỉnh xy lanh 80 mm)	B2: 0.05 mm (xy lanh số 1) (86.96 mm – 87.01 mm) B2: 0.02 mm (xy lanh số 2) (86.96 mm – 86.98 mm) B2: 0.01 mm (xy lanh số 3) (86.97 mm – 86.98 mm) B2: 0.02 mm (xy lanh số 4) (86.95 mm – 86.97 mm)	15
Độ côn đầu xy lanh	B3: 0.01 mm (xy lanh số 1) B3: 0.01 mm (xy lanh số 2) B3: 0.02 mm (xy lanh số 3) B3: 0.01 mm (xy lanh số 4)	5

c) Đo đường kính cổ khuỷu số 1, 2, 3, 4, 5

Mô tả	Giá trị đo được thực tế	Điểm
Độ ôvan	C1: 0.01 mm (62.95 mm – 62.96 mm) C2: 0.01 mm (62.95 mm – 62.96 mm) C3: 0.01 mm (62.94 mm – 62.95 mm) C4: 0.01 mm (62.93 mm – 62.94 mm) C5: 0.01 mm (62.95 mm – 62.96 mm)	10 (3, 3, 4)

d) Đo đường kính chốt khuỷu số 1, 2, 3, 4

Mô tả	Giá trị đo được thực tế	Điểm
Độ ôvan	D1: 0.01 mm (51.98 mm – 51.97 mm) D2: 0.01 mm (51.98 mm – 51.97 mm) D3: 0.02 mm (51.91 mm – 51.93 mm) D4: 0.01 mm (51.92 mm – 51.93 mm)	10 (3, 3, 4)

PHẦN B:

Tên thí sinh	Lớp	Công việc
		B

Hướng dẫn thí sinh

Công việc B	Điều chỉnh khe hở nhiệt xupap
-------------	-------------------------------

Thời gian làm quen	5 phút
Thời gian thi	15 phút

Chỉnh khe hở nhiệt xupap

Phần thi của thí sinh		Điểm đạt được
1.	Chuẩn bị	10
2.	Thao tác thực hiện	20
3.	Điều chỉnh đúng thông số khe hở nhiệt xupap	30
4.	Trình bày quy trình điều chỉnh khe hở nhiệt xupap (theo phương pháp T-T-T-N)	10
5.	Câu hỏi về hư hỏng của hệ thống phân phối khí	10
6.	Câu hỏi về hư hỏng của hệ thống phân phối khí	10
7.	An toàn	5
8.	Vệ sinh	5
Tổng		100

Yêu cầu đối với thí sinh:

- Tuân thủ các yêu cầu về an toàn và bảo đảm sức khỏe;
- Chỉ được hỏi những câu hỏi cần thiết;
- Không nói chuyện và thảo luận trong quá trình tiến hành thi;
- Tuân thủ theo những yêu cầu và hướng dẫn của giám khảo;
- Điền đầy đủ tên và địa chỉ đơn vị vào các báo cáo;
- Thao tác theo đúng tuần tự và sử dụng đúng các dụng cụ;
- Hoàn thành toàn bộ theo hướng dẫn trang bên.

Báo cáo của thí sinh – Khoa Động lực

Họ tên và chữ ký thí sinh	Lớp	Công việc
		B

Bản báo cáo**Điều chỉnh khe hở nhiệt xupap**

- c) Trình bày quy trình điều chỉnh khe hở nhiệt xupap (theo phương pháp T-T-T-N)?
- Phải xác định được thứ tự thì nổ động cơ (Piston của động cơ cần điều chỉnh khe hở nhiệt phải ở vị trí cuối nén đầu nổ)
 - Nếu muốn điều chỉnh các xy lanh khác thì phải làm như thế nào?